TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 12 - 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Yến.

2. Ông Nguyễn Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/3/2019 về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1947/2019/QĐ-ST ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thu H, sinh ngày 24/3/1993.

Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ liên lạc: Thôn L, xã C, Huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày: 12/8/1992.

Hiện trú tại: 463-14 HwaSeong-ri DeokSan-myeon, JinCheon-gu ChungBuk, Korea, Hn Quốc.

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã Q, Huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" ngày 05/3/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND x xã C, Huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12/9/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên năm 2014 anh H1 đi nước ngoài (Hàn Quốc) để tìm kiếm việc làm có thu nhập nhằm cải thiện cuộc sống gia đình. Thời gian đầu xa nhau, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, thăm hỏi động viên nhau cho đến đầu năm 2016 đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cải vả, xung đột, xúc phạm nặng nề, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, thiếu tin tưởng về tình cảm lẫn kinh tế. Tình trạng này diễn ra kéo dài, vợ chồng không thể Hn gắn được, dù có tiếp tục thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị Cao Thị Thu H trình bày, vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 29/12/2011, sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng không có tài chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1: Ngày 12/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai đề ngày 17/5/2019 của anh Nguyễn Ngọc H1 gửi về từ nước ngoài. Anh H1 thống nhất như trình bày của chị H về các mối quan hệ: tình cảm, con chung và tài sản chung của vợ chồng. Do cuộc sống xa nhau nên giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống, thiếu niềm tin và sự quan tâm lẫn nhau. Hiện tại, anh H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể Hn gắn được nên cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh H1 trình bày vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 29/12/2011 hiện nay đang sống với ông bà nội, sau khi ly hôn anh H1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc ở xa nên anh Nguyễn Ngọc H1 không thể sắp xếp về Việt Nam để tham gia phiên tòa được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ngày 12/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm việc với ông Nguyễn B là bố đẻ của anh Nguyễn Ngọc H1, tại Biên bản lấy lời khai ông B cho biết, hiện tại anh H1 đang đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, anh H1 đã nhận được các thông tin về việc chị H xin ly hôn. Được biết anh H1 đồng ý được ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì điều kiện làm ăn xa anh H1 không thể tham dự phiên tòa. Anh H1 đã gửi bản tự khai về cho Tòa án, chữ viết và

chữ ký tại bản tự khai đề ngày 17/5/2019 có tại hồ sơ vụ án đúng là do con trai ông (anh Nguyễn Ngọc H1) tự viết ra.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp Hnh pháp luật của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thu H, xử cho chị Cao Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H1.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Ngọc Bích, sinh ngày 29/12/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh H1 không cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: vợ chồng không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và nge ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Cao Thị Thu H khởi kiện về việc *"Ly hôn"* với bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1 là công dân Việt Nam đang cư trú và làm việc tại nước ngoài, theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thì anh Nguyễn Ngọc H1 đã sử dụng hộ chiếu số B8711880 xuất cảnh ngày 24/11/2014 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh vì vậy xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua cơ quan đại diện của Việt Nam tại Hàn Quốc để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Ngọc H1. Ngày 03/5/2019, Tòa án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc.

Xét thấy việc trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký tại bản tự khai do anh Nguyễn Ngọc H1 gửi về là cần thiết cho việc làm căn cứ giải quyết vụ án. Ngày 25/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định số

1603/2019/QĐ-TCGĐ trưng cầu giám định đối với chữ viết, chữ ký của anh Nguyễn Ngọc H1 ở mục "Ký tên" trong Bản tự khai của anh Nguyễn Ngọc H1 gửi cho Tòa án. Tại kết luận giám định số 867/PC09(GĐ) ngày 04/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã xác định chữ viết, chữ ký tại Bản tự khai mà Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được và chữ viết, chữ ký trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết (chữ viết, chữ ký tại Bản tự khai là do chính anh Nguyễn Ngọc H1 viết ra).

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, thì việc vắng mặt của đương sự trong trường hợp này, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc H1 là hợp pháp. Trước đó, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng cùng bàn bạc để anh H1 đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài để có thêm thu nhập cải thiện kinh tế gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng sống xa nhau, giữa vợ chồng đã không có sự quan tâm, chia sẽ lẫn nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn, hạnh phúc gia đình lâu ngày không được vun đắp nên có nhiều rạn nứt. Hiện tại hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai có mong muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình. Chị H có yêu cầu giải quyết ly hôn và được anh H1 đồng ý. Xét thấy cuộc sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thu H, xử cho chị Cao Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H1 là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về con chung:

Chị Cao Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc H1 thừa nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 29/12/2011. Sau khi ly hôn, cả chị H và anh H1 đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H có điều kiện, hoàn cảnh và khả năng nuôi dưỡng con chung tốt hơn anh H1 vì hiện tại anh H1 đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, cháu Nguyễn Ngọc B cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H nếu bố mẹ ly hôn. Đối với cháu Nguyễn Ngọc B: Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu, cháu có đơn trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ của cháu là chị H nếu bố mẹ cháu ly hôn.

Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ vào ý kiến của cháu B và nguyện vọng của chị H để giao cháu Nguyễn Ngọc B cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị Cao Thị Thu H yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, xét thấy, vì quyền

lợi của con và mức cáp dưỡng chị H yêu cầu là phù hợp nên Tòa án chấp nhận yêu cầu này.

[2.3] Về tài sản chung:

Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Cao Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Ngọc H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 29/12/2011cho chị Cao Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc H1 có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc B tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung . Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Cao Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí và lệ phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005166 ngày 26/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Ngọc H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Cao Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Ngọc H1 có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Võ Bá Lưu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh QB;
- Lưu án văn, Hồ sơ vụ án.